

**TỔNG HỢP**  
**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XỬ LÝ TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4**  
**CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN**  
*(Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/01/2023)*

| STT                          | Tên đơn vị           | Hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến |                |             | Tỷ lệ (%) đã thực hiện | Chỉ tiêu giao tại Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh |
|------------------------------|----------------------|----------------------------------------|----------------|-------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|                              |                      | Nộp trực tiếp                          | Nộp trực tuyến | Tổng số     |                        |                                                                           |
| (1)                          | (2)                  | (3)                                    | (4)            | (5)=(3)+(4) | (6)=(4)/(5)            | (7)                                                                       |
| <b>UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN</b> |                      | <b>50</b>                              | <b>1817</b>    | <b>1867</b> | <b>97.32</b>           |                                                                           |
| 1                            | UBND Thị trấn Tứ Kỳ  | 0                                      | 50             | 50          | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 2                            | UBND Xã An Thanh     | 1                                      | 64             | 65          | 98.46                  | ≥50%                                                                      |
| 3                            | UBND Xã Bình Lãng    | 0                                      | 117            | 117         | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 4                            | UBND Xã Chí Minh     | 0                                      | 47             | 47          | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 5                            | UBND Xã Cộng Lạc     | 1                                      | 68             | 69          | 98.55                  | ≥50%                                                                      |
| 6                            | UBND Xã Dân Chủ      | 6                                      | 48             | 54          | 88.89                  | ≥50%                                                                      |
| 7                            | UBND Xã Hà Kỳ        | 1                                      | 41             | 42          | 97.62                  | ≥50%                                                                      |
| 8                            | UBND Xã Hà Thanh     | 1                                      | 16             | 17          | 94.12                  | ≥50%                                                                      |
| 9                            | UBND Xã Hưng Đạo     | 4                                      | 143            | 147         | 97.28                  | ≥50%                                                                      |
| 10                           | UBND Xã Minh Đức     | 0                                      | 114            | 114         | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 11                           | UBND Xã Nguyên Giáp  | 0                                      | 122            | 122         | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 12                           | UBND Xã Ngọc Kỳ      | 0                                      | 110            | 110         | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 13                           | UBND Xã Phụng Kỳ     | 2                                      | 78             | 80          | 97.50                  | ≥50%                                                                      |
| 14                           | UBND Xã Quang Khải   | 5                                      | 100            | 105         | 95.24                  | ≥50%                                                                      |
| 15                           | UBND Xã Quang Phục   | 0                                      | 117            | 117         | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 16                           | UBND Xã Quang Trung  | 15                                     | 81             | 96          | 84.38                  | ≥50%                                                                      |
| 17                           | UBND Xã Quảng Nghiệp | 8                                      | 74             | 82          | 90.24                  | ≥50%                                                                      |
| 18                           | UBND Xã Tiên Động    | 2                                      | 71             | 73          | 97.26                  | ≥50%                                                                      |
| 19                           | UBND Xã Tái Sơn      | 4                                      | 27             | 31          | 87.10                  | ≥50%                                                                      |
| 20                           | UBND Xã Tân Kỳ       | 0                                      | 22             | 22          | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 21                           | UBND Xã Văn Tổ       | 0                                      | 112            | 112         | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 22                           | UBND Xã Đại Hợp      | 0                                      | 81             | 81          | 100                    | ≥50%                                                                      |
| 23                           | UBND Xã Đại Sơn      | 0                                      | 114            | 114         | 100                    | ≥50%                                                                      |